

## NHÌN TÔN GIÁO TỪ GÓC ĐỘ KINH TẾ

NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG\*

Những năm 90 thế kỷ trước, các nhà xã hội học tôn giáo phương Tây sau khi trải qua hơn 30 năm tìm tòi nghiên cứu gian khổ, cuối cùng đã có được một sự đột phá, đưa ra một mô thức lí luận mới, đó là lí luận thị trường tôn giáo. Nhân vật hạt nhân sáng lập ra lí luận thị trường tôn giáo là Rodney Stark, người Mỹ, ông đã từng dạy học nhiều năm ở Đại học Washington, hiện nay giảng dạy ở Đại học Baylor bang Texas, là nhà xã hội học tôn giáo có ảnh hưởng nhất hiện nay. Ông công bố rất nhiều thành quả nghiên cứu của mình, trong đó có những tác phẩm như: *"The Future of Religion"* (Tương lai của tôn giáo, in năm 1986), *"The Churching of America 1776 - 1990"* (Tôn giáo hóa nước Mỹ 1776 - 1990, in năm 1993), *"Acts of Faith: Explaining the Human Side of Religion"* (Đạo luật về tín ngưỡng: Giải thích phương diện nhân văn trong tôn giáo, in năm 2000), *"Exploring the Religious Life"* (Tìm hiểu đời sống tôn giáo, in năm 2004), v.v... Điều vui mừng là tác phẩm tiêu biểu của ông *"Acts of Faith: Explaining the Human Side of Religion"* đã được dịch ra tiếng Trung, giúp cho các học giả Trung Quốc có điều kiện tìm hiểu một cách hệ thống nội dung của lí luận thị trường tôn giáo.

### Mô thức lí luận truyền thống

Từ Adam Smith, David Hume, Auguste Comte, Karl Marx đến Max Weber, William James, Carl Jung, Sigmund Freud, những nhân vật tiêu biểu của khoa học xã hội cận đại này, mỗi người có những cách nhìn khác nhau đối

với tôn giáo, nhưng khuynh hướng cơ bản là nhất trí, và đã hình thành nên những quan điểm tôn giáo chủ lưu trong suốt ba thế kỷ nay, nội dung trọng tâm của các quan điểm tôn giáo đó là:

1. Từ góc độ nhận thức luận mà nói, tôn giáo là ngăn cản tư duy lí tính, là phi lí tính, tôn giáo là kẻ thù của khoa học. Mỗi một bước tiến của khoa học, là địa bàn của tôn giáo lại thu hẹp đi một bước. Cùng với sự tiến bộ của khoa học, nhu cầu của con người đối với tôn giáo sẽ ngày một giảm bớt, và dần dần đến chỗ mất hẳn. Về sau quan điểm này được quy nạp thành "mệnh đề thế tục hóa". Cuốn *"Tôn giáo - dưới góc nhìn nhân loại học"*, sách giáo khoa đại học Mỹ năm 1966 có viết: Thomas Woolston (1670 - 1731) nước Anh là người đầu tiên đoán trước ngày diệt vong của tôn giáo. Trong tác phẩm *"Cây đời - Nghiên cứu tôn giáo"* (1710) với lòng tin tràn đầy, ông viết: Kitô giáo sẽ tiêu vong trước năm 1900. "Tôn giáo chẳng qua là tàn dư của thời đại nguyên thủy, sự tuyệt diệt của nó chỉ còn là vấn đề thời gian".

Những nhận định đại loại kiểu như vậy đã trở thành tiếng nói chủ đạo trong nghiên cứu xã hội học tôn giáo gần 3 thế kỷ nay.

2. Từ phương diện nguồn gốc xã hội mà nói, tôn giáo là thần thánh hóa bạo chúa, là thuốc giảm đau làm dịu bớt những phiền não, khổ nạn và thất vọng. Simon gọi tôn giáo là "thang thuốc trấn tĩnh", câu nói nổi tiếng của Marx là "tôn

\*. Bài in trong tạp chí *Văn hóa Tôn giáo thế giới*. Số 1/2005, tr. 1- 4. (Dịch từ nguyên bản tiếng Trung).

giáo là thuốc phiện của nhân dân". Bởi vậy, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa về cơ bản là xóa bỏ cái cơ sở xã hội nuôi dưỡng tôn giáo tồn tại, tôn giáo trong các quốc gia xã hội chủ nghĩa chỉ là tàn dư của xã hội cũ.

### Thách đố của đời sống hiện đại đối với mô thức truyền thống

Điều khiến người ta khó hiểu là sự phát triển xã hội của thế kỉ XX đã đưa ra những thách đố to lớn đối với những mô thức giải thích nói trên. Điều này biểu hiện ở nhiều phương diện như sau:

#### 1. Sự thách đố của lịch sử tôn giáo Mỹ

Từ thế kỉ XIX lại đây, tôn giáo nước Mỹ hầu như luôn luôn tiến triển song hành với hiện đại hóa, không chút mảy may tỏ ra tiêu vong, ngay cả xu thế suy yếu cũng không có.

Đặc biệt khiến người ta kinh ngạc là, nửa thế kỉ gần đây, nước Mỹ dần dần phát triển thành quốc gia có trình độ hiện đại hóa cao nhất trên thế giới, nhưng tính tôn giáo của người Mỹ không những không bị giảm xuống, trái lại tỉ số thành viên giáo hội trên thực tế tăng lên gấp đôi, những chỉ số tín ngưỡng tôn giáo khác cũng có sự phát triển một cách ổn định. Bước vào thế kỉ XXI, nước Mỹ đã trở thành quốc gia phát triển được công nhận có tính tôn giáo mạnh nhất trên thế giới.

Năm 2003, giáo sư Niall Ferguson, chuyên gia ngành tiến tệ học, Đại học New York, phát biểu một bài với nhan đề "Vì sao nước Mỹ vượt Châu Âu - nhân tố Thượng Đế", ông chỉ ra sở dĩ kinh tế nước Mỹ luôn luôn đứng trên Châu Âu, là có mối liên hệ trực tiếp với việc tuyệt đại đa số người Mỹ có tín ngưỡng tôn giáo. Ông đã đưa ra rất nhiều chứng cứ để minh họa cho điều này, một trong những chứng cứ đó là:

Hơn 50% người Châu Âu: Thượng Đế đối với họ "không có ý nghĩa gì cả".

82% người Mỹ: Thượng Đế đối với họ là "vô cùng quan trọng".

Điều này khiến mọi người nhận thức được một thực tế là ở các nhà thờ nước Mỹ không còn một ghế trống nào trong các ngày lễ chủ nhật nghĩa là tôn giáo có mối quan hệ nội tại với kinh tế hùng hậu của họ.

#### 2. Sự thách đố của Châu Âu

Giáo hội truyền thống của Châu Âu thế kỉ XX, trên bề mặt quan sát thấy được, tỏ ra là đã suy yếu. Người ta đối với Thượng Đế hình như cũng không còn thành tín như trước đây, điều này có lẽ ẩn chứng cho lí luận thế tục hóa. Nhưng đồng thời với những biểu hiện như vậy, tôn giáo ngoại lai và tôn giáo mới lại rất phát triển ở Châu Âu. Ví dụ như Phật giáo, các giáo phái đều tăng trưởng nhanh chóng. Hiện nay đã có Phật sống của Phật giáo Tạng truyền, có linh đồng chuyển thế là người Châu Âu. Hầu như các tôn giáo mới đều tìm được đất tốt để phát triển ở Châu Âu, Thống Nhất giáo phát tích ở Hàn quốc, cũng đã phổ biến khắp các quốc gia Châu Âu. Bởi vậy, bản đồ tôn giáo Châu Âu chỉ có điều là chỗ này đậm chỗ kia nhạt, còn về tổng thể mà nói không hề suy yếu.

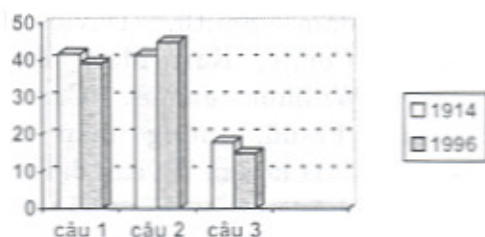
#### 3. Thách đố của phát triển khoa học

Năm 1914, nhà tâm lí học Mỹ James Leuba dựa vào cuốn "Danh sách các nhà khoa học có tên tuổi ở nước Mỹ", đã gửi mỗi người một phiếu điều tra, yêu cầu họ chọn một câu dưới đây:

Câu 1: Tôi tin một Thượng Đế, khi tôi cầu khẩn có thể được Người đáp ứng những điều tôi mong muốn.

Câu 2: Tôi không tin Thượng Đế như định nghĩa nêu trên.

Câu 3: Tôi không có ý niệm rõ rệt về vấn đề này.





Năm 1996, Edward J. Larson và Larry Witham thực hiện lại cuộc điều tra của James Leuba.

James Leuba vốn muốn làm sáng tỏ một điều rằng, nhà khoa học là phi tôn giáo, nhưng thực tế khiến ông lấy làm tiếc là 41,8% người được hỏi, đã chọn đáp án 1, điều này được coi là biểu hiện của “thuyết duy giáo lý nguyên thủy”. Càng khiến ông phải suy nghĩ hơn nữa là 82 năm sau, các nhà khoa học chọn câu 1 vẫn có đến 39,3%, điều này chứng tỏ: Tín ngưỡng của nhà khoa học đối với Thượng Đế luôn luôn được duy trì ở mức độ khá cao.

Tóm lại, mô thức lý luận truyền thống muốn đương nhiên xem bản thân tôn giáo là nhất thành bất biến, còn nhu cầu tôn giáo của con người ta thì mới thay đổi.

Còn hạt nhân của lý luận thị trường tôn giáo thì coi nhu cầu tôn giáo của con người ta đại thể là ổn định, cái có tác dụng quyết định đời sống tôn giáo đương đại là ở sản phẩm của giáo hội, chứ không phải ở người tín ngưỡng.

Dựa vào thực tế nêu trên, năm 1997 Peter Berge còn nói: “Tôi nghĩ những thứ mà tôi và đa số các nhà tôn giáo học khác viết về thế tục hóa vào những năm 1960 là sai lầm. Điều mà bây giờ chúng tôi muốn nói là thế tục hóa và tính hiện đại cùng dắt tay nhau tiến bước. Càng hiện đại hóa thì càng thế tục hóa. ... Trên thế giới ngày nay, đại bộ phận các quốc gia sự thực không phải là thế tục hóa, mà là rất tôn giáo”.

### Lý luận thị trường tôn giáo: nội dung của mô thức mới và sự ứng dụng

Bắt đầu từ thập niên 60 của thế kỷ XX, đã có một số người nảy sinh hoài nghi đối với mô thức giải thích tôn giáo của truyền thống. Thập niên 70 bắt đầu xuất hiện những mảnh rời rạc của lý luận mới, thập niên 80 thì những mảnh rời rạc đó dần dần tập hợp lại với nhau, cuối cùng đến thập niên 90, đã kết tụ thành mô thức

giải thích mới, đó chính là lý luận thị trường tôn giáo.

Từ “thị trường tôn giáo”, trong tiếng Anh là “Religious Economies”, dịch thẳng ra là “kinh tế tôn giáo”. Xét trong môi trường ngôn ngữ tiếng Trung, “kinh tế tôn giáo” rất dễ khiến người ta liên tưởng đánh đồng với “kinh tế tự viện”, “kinh tế giáo hội”, v.v... do đó nên gọi nó là “thị trường tôn giáo”.

Mô thức mới cho rằng, về những thành tố chủ yếu, hệ thống tôn giáo và hệ thống kinh tế có một số đặc điểm rất giống nhau. Cấu thành thị trường tôn giáo gồm có:

A. Người tiêu thụ sản phẩm tôn giáo – tín đồ nói chung: cư sĩ Phật giáo, giáo dân Kitô giáo, v.v...

B. Người cung cấp sản phẩm tôn giáo – các chức sắc tôn giáo: Hòa thượng, mục sư, linh mục, tư tế, v.v...;

C. Sản phẩm tôn giáo – các hình thức hoạt động.

Quan điểm hạt nhân của Rodney Stark là: Căn nguyên chủ yếu quyết định sự biến đổi của tôn giáo đương đại là ở người cung cấp sản phẩm tôn giáo. Các mắt xích lý luận cơ bản của ông là:

*Thứ nhất*, nếu tôn giáo hoàn toàn chịu sự chi phối của thị trường, không có sự quản chế từ bên ngoài, tất sẽ dẫn đến sự đa nguyên và cạnh tranh của tôn giáo.

*Thứ hai*, trên tiền đề là tôn giáo tự do cạnh tranh, để giành giật được tín đồ, giáo hội tất phải ra sức cung cấp những sản phẩm tôn giáo phù hợp với yêu cầu xã hội, cuối cùng hình thành thị trường tôn giáo.

*Thứ ba*, cạnh tranh tất sẽ tạo nên sự phát triển hay mất đi của một tôn giáo cụ thể nào đó, nhưng về tổng thể tất sẽ nâng cao mức tiêu thụ tôn giáo của xã hội, thúc đẩy sự phồn vinh của tôn giáo.

*Thứ tư*, ngược lại, nếu thị trường tôn giáo do nhà nước lũng đoạn, tất sẽ sản



sinh ra hiện tượng tôn giáo biếng nhác cung ứng và sản phẩm tôn giáo không có hiệu quả, dẫn tới sự suy yếu của tôn giáo đó.

Rodney Stark rất tâm đắc nói, đem nguyên lí kinh tế học cơ bản này ứng dụng vào hiện tượng tôn giáo, sẽ có được khả năng giải thích cực kì to lớn.

1. Lí giải như thế nào về sự phồn vinh của tôn giáo ở nước Mỹ, đây là vấn đề đã gặp khó khăn trong khuôn khổ của mô thức giải thích cũ. Có người tự thỏa mãn với nhận định rằng tôn giáo Mỹ thiếu độ sâu, sự lưu hành phổ biến ở bề mặt chỉ là hư ảo. Các học giả Châu Âu thích quy kết nguyên do là ở sự lạc hậu của văn hóa Mỹ, quần chúng ấu trĩ và nhẹ dạ cả tin, ảnh hưởng văn hóa của phần tử trí thức quá ít, v.v...

Dựa vào mô thức giải thích mới, nguyên nhân chân thực của sức sống tôn giáo Mỹ phải đi tìm ở phương diện cung cấp chứ không phải ở phương diện nhu cầu. Trên cơ sở truyền thống chính giáo phân li, chính phủ Mỹ rất ít can dự vào các công việc của tổ chức tôn giáo. Trải qua hơn hai thế kỉ tự do cạnh tranh, tổ chức tôn giáo nước Mỹ đã trưởng thành vượt quá sức tưởng tượng.

- Hiện tại, nước Mỹ có trên 1500 giáo phái tôn giáo, trong đó 24 giáo phái có số thành viên lên tới trên 1.000.000 người.

- Sự sống còn của mỗi một đoàn thể tôn giáo đều hoàn toàn dựa vào tự nguyện quyên góp.

- Quyên góp tôn giáo của người Mỹ hiện nay là hơn 60 tỉ đô la mỗi năm, tức là công dân từ 18 tuổi trở lên, trung bình mỗi người quyên góp cho tôn giáo là 330 đôla.

Điều này cả thế giới khó có thể sánh nổi.

Theo kinh nghiệm nghiên cứu của tôi ở nước Mỹ, các chức sắc tôn giáo ở Mỹ sống rất vất vả. Năm 2000, lúc đó tôi dạy ở Học viện Phật giáo, Thành phố Houston

Bang Texas, tôi tham gia một lần hoạt động hoằng pháp Phật giáo và lần đó đã để lại cho tôi một ấn tượng không bao giờ quên. Cuối tuần, một lão hòa thượng 68 tuổi, người gốc Giang Tô, 3 giờ chiều xuất phát, mất 3 tiếng đồ hồ vượt qua quãng đường 300 km, đến khu người Hoa ở bên bờ vịnh Mêhicô để thuyết pháp, 10 giờ tối quay về, 1 giờ đêm thì về đến chùa. Thời gian trên đường còn bị cảnh sát phạt vì chạy quá tốc độ. Vì sao phải như vậy? Ngoài cái nhiệt tình truyền giáo nội tại ra, nguyên nhân có tính xã hội đó là muốn tồn tại phải cạnh tranh.

Một vị mục sư sau khi thăm nước Mỹ xong, đã từng nói: ở đây có những mục sư làm việc cần mẫn nhất, giá chi phí thấp nhất, tố chất cao nhất thế giới.

2. Nguyên nhân suy yếu ở bình diện biểu kiến của tôn giáo truyền thống Châu Âu cũng có thể được giải thích thỏa đáng trong khuôn khổ của lí luận thị trường tôn giáo. Lấy Thụy Điển làm ví dụ, nhà nước lấy Tin Lành Luther làm quốc giáo, cưỡng chế thu thuế giáo hội, mọi nhân viên chức sắc tôn giáo đều được hưởng đãi ngộ với tư cách là nhân viên công vụ của nhà nước, nhận lương từ chính phủ, mọi chi phí cho hoạt động của nhà thờ cũng đều lấy từ ngân sách nhà nước. Kết quả của sự lũng đoạn tôn giáo này là ngày lễ chủ nhật ở nhà thờ vắng tanh vắng ngắt, số lượng tự nguyện quyên góp mà giáo hội thu được cơ bản là bằng không.

Rodney Stark tổng kết rằng, "thế tục hóa" ở bề mặt trong xã hội Châu Âu, không phải là thiếu "nhu cầu" tôn giáo, mà là kết quả của "công lí" tôn giáo thiếu sức sống và thiếu sức hấp dẫn mọi người. Đồng thời với hiện tượng như vậy, những nơi mà tôn giáo truyền thống thiếu sức sống, lại chính là nơi màu mỡ cho tôn giáo ngoại lai và tôn giáo mới phát triển.

3. Lí luận thị trường tôn giáo cũng cho ta sự giải thích thỏa đáng vấn đề tín ngưỡng tôn giáo của các nhà khoa học.



Các chức sắc tôn giáo hiện nay rất nhiều vị có học vị tiến sĩ, am hiểu tâm lý của tầng lớp trí thức, và do đó tạo ra các phương thức truyền giáo thích hợp tương ứng. Đoàn thể tôn giáo cũng tạo ra rất nhiều hình thức để thỏa mãn nhu cầu của phần tử trí thức, chẳng hạn như mở các trại hè có tập luyện thiền, hay các thư viện Phật giáo, v.v...

Nhiều ni cô của Phật Quang Sơn, Đài Loan có học vị tiến sĩ, đang theo học ở các trường ở đại lục, chẳng hạn như Trường Đại học Bắc Kinh, Trường Đại học Nhân dân Trung Quốc, v.v...

Trại hè thiền do chùa Bá Lâm, huyện Triệu, tỉnh Hà Bắc tổ chức là một phương thức mới thu hút phần tử trí thức học Phật. Những người tổ chức nhằm vào đối tượng sinh viên đại học là chủ yếu. Hoạt động này được khởi xướng từ năm 1993, mọi chi phí ăn ở hoạt động đều do nhà chùa đảm nhiệm, đã tổ chức được 11 khóa, tổng số đã có hơn 3.000 người tham dự. Hoạt động này được sinh viên rất hoan nghênh, hơn nữa có một số người sau trại hè đã xuất gia. Chùa Bá Lâm vì sao đã thu hút sinh viên thành công như vậy? Một nguyên nhân quan trọng là ở bản thân người tổ chức hoạt động, một vị tốt nghiệp Khoa Triết học Đại học Bắc Kinh, một vị tốt nghiệp Khoa Thiên văn học Đại học Trung Sơn, sau khi xuất gia làm hòa thượng, họ hiểu khá rõ đặc điểm tâm lý của sinh viên, cho nên rất có khả năng cung cấp những sản phẩm tôn giáo phù hợp với sinh viên, mở rộng được ảnh hưởng xã hội của nhà chùa.

Lí luận thị trường tôn giáo cũng có thể giải thích thỏa đáng hiện tượng tôn giáo mới. Mức độ thành công của "công tử" tôn giáo mới sau khi bước vào thị trường tự do, trở thành tỉ lệ nghịch về tính hiệu quả và tính đa dạng so với các tôn giáo có trước, giáo hội truyền thống càng suy yếu hoặc lười nhác bao nhiêu thì phong trào tôn giáo mới càng hưng thịnh bấy nhiêu. Nắm được điều này, sẽ dễ dàng hiểu được ngay sự phát triển của tôn giáo mới ở Châu Âu.

## Tiểu kết

Mô thức lí luận truyền thống xem tôn giáo là đối tượng nhất thành bất biến, cái có thể biến đổi là tín ngưỡng tôn giáo của con người, cùng với sự phong phú của trí thức khoa học và sự cải thiện của điều kiện sống, nhu cầu tôn giáo của con người dần dần giảm xuống, tôn giáo sẽ bị tiêu vong cùng với tiến trình của hiện đại hóa. Song, sự phát triển của xã hội nhân loại thế kỉ XX lại đưa ra sự thách đố nghiêm khắc đối với mô thức lí luận này. Nhằm thắng vào vấn đề thách đố đó, lí luận thị trường tôn giáo mở ra một con đường đi khác, từ cơ cấu tổ chức tôn giáo, tìm tòi đến căn nguyên tồn tại của tôn giáo trong xã hội đương đại, cho rằng dưới thể chế tôn giáo tự do cạnh tranh, các nhân viên chức sắc căn cứ trên nhu cầu tồn tại và phát triển, sẽ không ngừng sáng tạo và cung cấp những sản phẩm tôn giáo mới, thu hút và kích thích nhu cầu tôn giáo của quảng đại quần chúng, thúc đẩy sự phồn vinh của tôn giáo.

Những năm gần đây, các nhà tôn giáo học trên thế giới đã rầm rộ áp dụng mô thức lí luận này vào các khu vực khác nhau, trong việc giải thích đời sống tôn giáo đương đại, nó tỏ ra có sức sống mạnh mẽ. Chúng tôi cũng đang nỗ lực dùng lí luận thị trường tôn giáo để giải thích tôn giáo Trung Quốc đương đại, và hi vọng trong quá trình này sẽ làm phong phú và góp phần tu sửa hoàn thiện hơn cho mô thức lí luận này.

Trung Quốc có câu nói truyền thống là: "Nhân năng hoàng đạo, đạo phi hoàng nhân" (con người có thể làm đạo trở nên lớn mạnh, đạo không thể làm con người lớn mạnh). Có thể nói, lí luận thị trường tôn giáo từ góc nhìn mới đã ấn chứng cho tính thần cơ bản của quan điểm tôn giáo chủ nghĩa Mác là: "Con người sáng tạo ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sáng tạo ra con người" /.

Người dịch: *Trần Nghĩa Phương*  
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO